

Số: /YCBG-KD,TTBYT

Khánh Hòa., ngày tháng năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mua hoá chất, sinh phẩm, vật tư y tế bổ sung năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế bổ sung năm 2026 của Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa” cụ thể như sau:

II. Thông tin chung

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa
2. Địa chỉ: 229 Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Thị Kim Anh . Khoa Dược, TTBYT, Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa.
 - SĐT: 0705.940.320
 - Địa chỉ: 229 Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
4. Cách thức tiếp nhận báo giá.

Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá bản giấy có ký tên, đóng dấu theo hai hình thức sau:

- Nhận trực tiếp hoặc nhận qua đường bưu điện gửi về tại địa chỉ: Khoa Dược, TTBYT, Bệnh viện Da Liễu Khánh Hòa. - Địa chỉ: 229 Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Nhận qua Email: khoaduoc.ttbyt.bvdl@gmail.com

5. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chào giá: Từ 8h ngày 26/06/2026 đến 16h00 ngày 07/07/2026.

Các báo giá nhận được sau thời thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: ít nhất 180 ngày kể từ ngày yêu cầu báo giá có hiệu lực.

III. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế năm 2026 (Đính kèm Phụ lục 1).
2. Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện Da Liễu Khánh Hòa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 giờ đến 48 giờ từ khi nhà thầu nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện.

4. Các thông tin khác (nếu có):

4.1. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá, bảng chào giá của nhà thầu (có ký tên đóng dấu theo hướng dẫn của phụ lục 2) và các tài liệu khác kèm theo yêu cầu của Biểu mẫu báo giá (*chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

- Các hãng sản xuất nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 4 mục II theo yêu cầu báo giá.

4.2. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của Bệnh viện quy định tại khoản 4 mục II của Yêu cầu báo giá thì hãng sản xuất nhà cung cấp phải có bản mềm hoặc bản scan của hồ sơ báo giá gửi về địa chỉ e-mail: khoaduocbtby.bvdl@gmail.com. Bản giấy phải được gửi về bệnh viện Đa liễu Khánh Hoà chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website BV;
- Lưu: VT, K.Dược, TTBYT

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trần Tuấn Huy

Phụ lục 1

Danh mục mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế bổ năm 2026

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /YCBG-KD,TTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa)

STT	Tên danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật hàng hóa	ĐVT	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
PHẦN I. DANH MỤC HÓA CHẤT - SINH PHẨM- VẬT TƯ Y TẾ (KÈM THEO THIẾT BỊ)						
1	Kit PRP	Bộ kit gồm: - Dụng cụ hoạt hóa huyết tương giàu tiểu cầu - Bộ vật tư tiêu hao hỗ trợ thu nhận huyết tương	Bộ		30	Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp thiết bị trong thời gian để sử dụng và vật tư y tế . Thiết bị còn mới hoặc đã qua sử dụng được cơ quan, tổ chức có chức năng theo quy định cấp chứng nhận kiểm định chất lượng thiết bị. Nhà thầu chịu trách nhiệm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định liên tục trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp vật tư y tế (bao gồm: bảo trì, bảo dưỡng theo quy định), nếu thiết bị phát sinh hư hỏng nhà thầu cam kết sửa chữa, khôi phục, vận hành trong vòng 24h kể từ lúc nhận thông tin từ bệnh viện hoặc thay thế bằng thiết bị dự phòng tạm thời (nếu có). Nhà thầu chịu trách nhiệm về toàn bộ các chi phí liên quan đến hoạt động của thiết bị cung cấp.
PHẦN II. DANH MỤC HÓA CHẤT - SINH PHẨM (KHÔNG KÈM THEO THIẾT BỊ)						
1	Test phát hiện kháng thể Treponema pallidum kỹ thuật RPR	Thành phần bộ xét nghiệm gồm: - RPR Carbon Reagent - RPR Positive Control - RPR Negative Control - Lọ phân hóa chất - Que khuấy	test		2.000	Đồng bộ hãng hóa chất RPR và TPHA

		- Thẻ nhựa				
2	Test phát hiện kháng thể Treponema pallidum kỹ thuật TPHA	Thành phần bộ xét nghiệm gồm: - TPHA test cells. - TPHA control cells. - TPHA diluent. - TPHA positive control. - TPHA negative control.	test		2.000	Đồng bộ hằng hóa chất RPR và TPHA
3	Test Xét nghiệm nhanh HBsAg	Phương pháp: xét nghiệm sắc ký miễn dịch Thời gian cho kết quả: >15 phút Điều kiện bảo quản: 2-30° C Loại mẫu: Huyết thanh / Huyết tương / máu toàn phần	test		200	
4	Test kháng thể viêm gan B (anti-HBs)	Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần.	test		100	
5	Test nhanh HBeAg	Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh Mẫu huyết thanh/huyết tương	test		100	
6	Test phát hiện kháng nguyên Chlamydia. Hỗ trợ chẩn đoán viêm nhiễm đường sinh dục	Mẫu bệnh phẩm: dịch niệu đạo, âm đạo, nước tiểu. Thời gian đọc kết quả sau 15 phút	test		200	
7	Bộ nhuộm Gram	Sử dụng cho nhuộm soi tìm vi	bộ		2	

		khuẩn Thành phần thuốc nhuộm bao gồm: Crystal Violet Lugol (Iodin) Cồn (Acetone) Safranin (Fuchsin)				
8	Bộ nhuộm Ziehl-Neelsen	Sử dụng cho nhuộm soi tìm vi khuẩn kháng cồn kháng acid Thành phần thuốc nhuộm bao gồm: Alcohol acid; Carbol fuchsin; Methylene blue.	bộ		2	
9	Dung dịch KOH 20 %	Thực hiện xét nghiệm soi tươi tiêu bản.	mL		500	
10	Dầu soi Kính hiển vi	Chỉ số chiết quang (RI) khoảng 1.515-1.516, độ nhớt vừa phải, màu sắc không màu, trong suốt và không có huỳnh quang dư thừa. Dầu được sử dụng để tăng cường độ chiết quang, giúp hình ảnh quan sát sắc nét hơn, đặc biệt khi dùng với vật kính soi dầu 100x.	mL		200	
PHẦN III. VẬT TƯ Y TẾ (KHÔNG KÈM THEO THIẾT BỊ)						
1	Lam kính	Kích thước: 25,4 x 76,2 mm , độ dày: 1- 1,2mm. Điều kiện kỹ thuật: kính trong suốt, không mờ, không bọt khí, không vết nứt.	cái		10.800	XN Ví sinh

2	Lamen	Kích thước: 22 mm x 22 mm, độ dày: 0,16-0,19 mm, Điều kiện kỹ thuật: kính trong suốt, không mờ, không bọt khí, không vết nứt.	cái		10.000	XN Ví sinh
3	Ống Serum	Kích thước ống: 12x75mm. Màu nắp, nhãn ống: Đỏ. Chất liệu ống: Được làm bằng nhựa PET trắng trong như thủy tinh hoặc nhựa PP, chứa hạt polystyrene hình khối. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái		7.500	Cam kết sử dụng được cho máy sinh hóa TC-Matrix, TC Matrix 240
4	Que tăm bông (lấy mẫu nữ)	Que gòn lấy mẫu xét nghiệm đã tiệt trùng, thân gỗ, dài 16cm, một đầu gòn đóng gói từng ống nhựa PP, có nhãn ghi	que		300	
5	Que tăm bông (lấy mẫu nam)	Tăm bông tiệt trùng, cán inox, chứa trong ống nhựa PP, nắp nhựa HDPE. Kích thước ống: 12x90mm	que		200	
6	Lưỡi dao mổ số 15	Chất liệu: Thép cacbon cao hoặc thép không gỉ. Đặc điểm hình dạng: Lưỡi dao cắt nhỏ, cong bầu. Đảm bảo tiệt trùng và đóng gói riêng biệt từng cái. Đạt một trong các tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái		50	
7	Lọ nước tiểu	Chất liệu: Lọ nhựa PP hoặc	lọ		200	

		PE hoặc PS, trắng trong, nắp màu đỏ, có nhãn dán, dung tích 50- 55 mL. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.				
8	Kim chích máu	Thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với kích thước 2 mm Tuyệt trùng từng cây và đóng gói tiệt trùng riêng biệt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái		50	
9	Đầu cole vàng	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh, màu vàng. Đặc điểm: Không khía, độ cole ôm kín đầu cây micropipet. Kích thước: dung tích 0-200 µl Tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016	cái		19.000	
10	Đầu cole xanh	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh, màu xanh. Đặc điểm: Độ cole ôm kín đầu cây micropipet. Kích cỡ: dung tích 0-1000 µl Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	cái		3.200	
11	Giấy lau vật kính (kính hiển vi)	Thấm hút tốt dầu soi kính hiển vi.	Tờ		1.000	
12	Đĩa ELISA 96 giếng (đáy tròn,	Đáy tròn, chữ U, 96 giếng (cột x hàng: 12x8), vật liệu nhựa	cái		200	

	nhựa PS có xử lý bề mặt, vô trùng)	trong suốt. Đóng gói riêng biệt từng cái. Đạt chuẩn ISO 13485:2016				
13	Ống nghiệm Thủy Tinh	Kích thước: 12x75mm. Dung tích: 5 mL Ống thủy tinh trơn, trong suốt, không nắp, không vành, dày dặn chịu nhiệt	ống		1.000	
14	Tube đựng huyết thanh Eppendoff	Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh, có nắp bật Dung tích: 1,5 - 2 mL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	cái		6.000	
15	Bơm tiêm 10 mL	Thể tích 10 mL, kích thước kim 23G Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	cái		700	
16	Bình hủy kim 1,5 lít	Thường được làm từ nhựa HDPE (High-Density Polyethylene) hoặc PP (Polypropylene) nguyên sinh, có đặc tính chống ăn mòn hóa chất và có khả năng chống đâm thủng, có nắp bình và quai xách màu đỏ, thân bình màu vàng, có dán nhãn thông tin, in biểu tượng theo quy định Bộ Y tế. Dung tích: 1,5 lít	cái		500	
17	Bình hủy kim 6,8 lít	Thường được làm từ nhựa HDPE (High-Density	cái		262	

		Polyethylene) hoặc PP (Polypropylene) nguyên sinh, có đặc tính chống ăn mòn hóa chất và có khả năng chống đâm thủng, có nắp bình và quai xách màu đỏ, thân bình màu vàng, có dán nhãn thông tin, in biểu tượng theo quy định Bộ Y tế. Dung tích: 6,8 lít				
18	Găng tay có bột	Chất liệu: cao su tự nhiên, đàn hồi tốt, sử dụng một lần, có bột. Không gây kích ứng, gây độc tế bào khi tiếp xúc. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	đôi		32.400	
19	Găng tay không bột	Sử dụng một lần, không chứa bột hoặc chất bôi trơn Không gây kích ứng, gây độc tế bào khi tiếp xúc. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	đôi		35.400	
20	Cồn 70 độ	Chất lỏng, không màu, trong suốt, tan trong nước, dễ cháy, không cặn lắng. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016. Đóng gói: 1lít/chai.	lít		170	
21	Băng keo lụa	Đạt chuẩn ISO 13485:2016	cuộn		470	
22	Mỏ vệt	Đạt chuẩn ISO 13485:2016	cái		600	

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /YCBG-KD,TTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa)

Công ty....

Địa chỉ:

Số điện thoại

Mail

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa.

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số: /YCBG-KD,TTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa.

Công ty gửi báo giá các mặt hàng chúng tôi đang cung cấp như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng như sau:

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Danh mục theo yêu cầu báo giá	Số lượng theo yêu cầu báo giá	ĐVT theo yêu cầu báo giá	Tên thương mại	Mã code*	NSX-nước SX	Pháp lý sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật của sản phẩm chào giá	Đơn giá (+VAT) quy đổi theo ĐVT của yêu cầu báo giá**	Quy cách	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng.....ngày, kể từ ngày

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY⁽¹⁴⁾
(Ký ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Số thứ tự sản phẩm công ty báo giá.

(2): Số thứ tự theo danh mục Yêu cầu báo giá.

(3): Tên hàng hóa, sản phẩm chào giá.

(9): Số đăng ký lưu hành

(14): Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá

